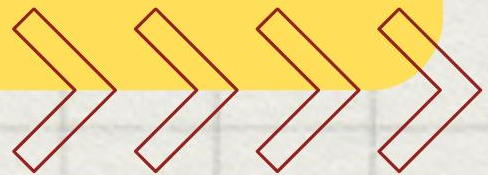




ĐỀ THI TRANG NGUYỄN TIẾNG VIỆT 4

Năm 2021 - 2022

TÀI LIỆU DÀNH TẶNG CHO HỌC SINH



ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 4

(Năm học 2021 – 2022)

SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG



Bài 1: Khi con nhanh trí

Em hãy giúp bạn khi nối ô trên với ô giữa và ô giữa với ô dưới để tạo thành từ đúng.

Chú ý: Có những ô không ghép được với ô giữa.

phê nai bắt thái hoà lục

bình

MŨI
CÀ MAU

dị tĩnh tháng đăng yên chọn



Bài 2: HỔ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hổ sắp xếp lại trật tự các từ để tạo thành câu.

Mười bông đẹp nhất Tháp sen.

nhất tên có Việt Hồ. đẹp Nam Bắc

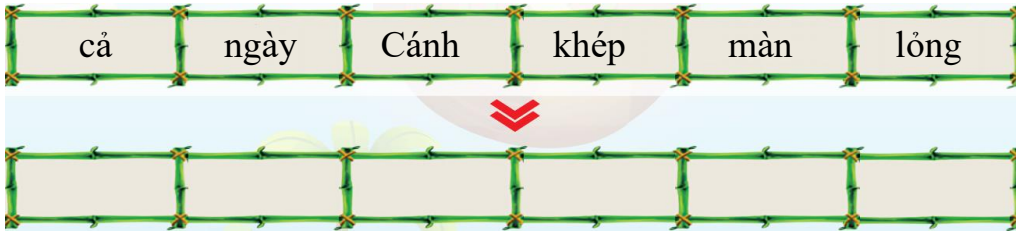
tròn giắc nay Đêm con ngủ

con ngọn Mẹ suốt của đời. gió là

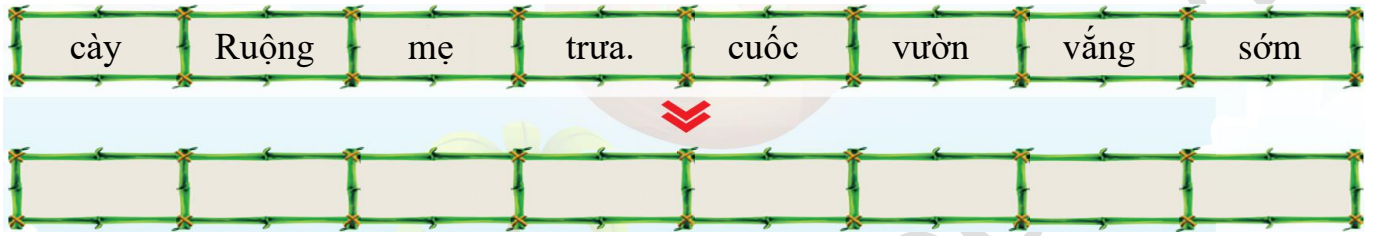
là khế ngọt chùm Quê hương

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

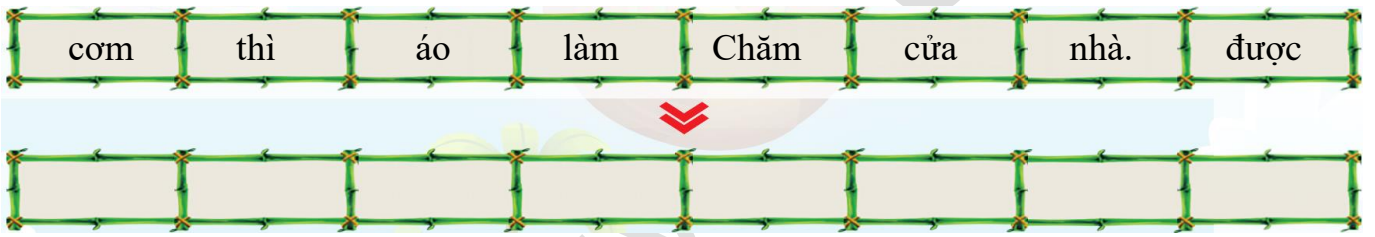
cả ngày Cánh khép màn lòng



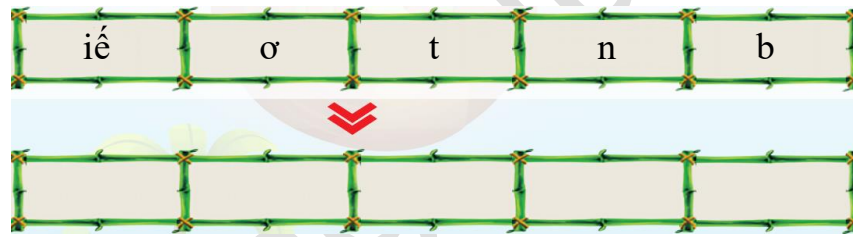
cày Ruộng mẹ trưa. cuốc vườn vắng sớm



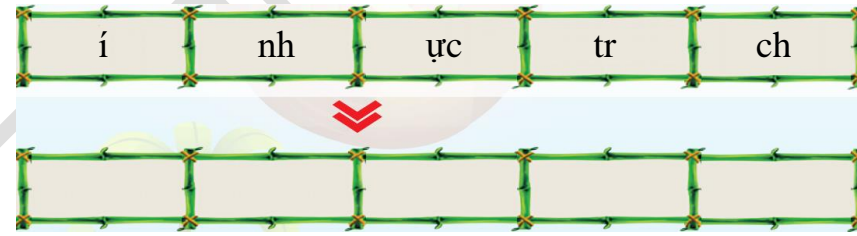
cơm thì áo làm Chăm cửa nhà. được



í ơ t n b



í nh ực tr ch



Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Câu thơ sau gọi lên phẩm chất tốt đẹp nào của người Việt Nam?

*Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.*
(Nguyễn Duy)

A. ngay thẳng B. chăm chỉ C. hiếu học D. đoàn kết

2. Từ nào sau đây có nghĩa là "coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình"?

A. tự nhiên B. tự trọng C. tự tin D. tự vệ

3. Đáp án nào sau đây chỉ gồm các từ ghép tổng hợp?

A. hoa quả, cây lá, xe máy
B. xe đạp, con đường, cầu cống
C. tàu hoả, bàn ghế, tủ lạnh
D. bánh kẹo, nhà cửa, nấu nướng

4. Các từ "bức, cơn, quyển" thuộc loại danh từ nào?

A. Danh từ chỉ vật
B. Danh từ đơn vị
C. Danh từ chỉ hiện tượng
D. Danh từ chỉ người

5. Tên riêng nào sau đây viết đúng chính tả?

A. Inđô-nê-xia C. Ma-lai-xia
B. Mát-xơ-va D. Gia-cacta

6. Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Thái vội vàng chạy đến chỗ tôi đang ngồi và hỏi: "Chiếc hộp bút này là của cậu à?"

A. Đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong câu
B. Liệt kê các hành động của nhân vật
C. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật
D. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho hành động của nhân vật "tôi"

7. Đáp án nào sau đây có từ viết sai chính tả?

- A. da dẻ, giác quan
B. day dứt, rộng rãi
C. gian rỗi, giục dã
D. rõ rá, dành dụm

8. Đáp án nào sau đây là thành ngữ?

- A. Mặt tròn da phấn
B. Mặt hoa da trắng
C. Mặt hoa da phấn
D. Mặt vuông da phấn

9. Từ so sánh trong câu thơ sau là từ nào?

*Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*
(Trần Quốc Minh)

- A. gió
B. của
C. là
D. ngủ

10. Giải câu đố sau:

*Giữ nguyên tên loại quả ngon
Bỏ đuôi đếm được rõ ràng mười hai
Bỏ đầu tên nước chẳng sai
Chỉ là một chữ nhưng hai nghĩa liền.
Từ để nguyên là từ gì?*

- A. na
B. nhãn
C. táo
D. cam

THI HƯƠNG - CẤP HUYỆN



Bài 1: Trâu vàng uyên bác

Em hãy giúp bạn trâu điền từ còn thiếu vào chỗ trống.

Ở	bầu	thì	tròn,	ở		thì	dài
Lạt		buộc	chặt				
Nhà		cửa	rộng				
Lên		xuống	ghênh				
Ruột	để	ngoài					
Dĩ	hoà	vi					
Công	thành		toại				
Mưa	thuận		hoà				
Muôn	người	như					
Rừng	vàng		bạc				



Bài 2: Ngựa con dũng cảm

Em hãy giúp bạn ngựa ghép từng ô bên trái với ô thích hợp ở bên phải.

Những chú cừu	xanh tốt, leo thành giàn.
Những cây dưa chuột	thơm ngát trong đầm.
Vàng trắng khuyết	chín đỏ từng chùm trên cây.
Những bông hoa cúc	có bộ lông dày, trắng muốt.
Những chú nhện	tựa con thuyền giữa biển mây.
Những chú ong	cần mẫn tìm hoa lấy mật.
Những bông hoa sen	như chiếc ô xanh khổng lồ.
Cây bàng xoè tán rộng	vàng tươi như mặt trời nhỏ.
Những quả vải	chín vàng trên buồng.
Những quả chuối	chăm chỉ chăng tơ.

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Câu chuyện không có thật, mang vẻ thần bí, kì lạ, hoàn toàn do tưởng tượng được gọi là gì?

- A. hội thoại B. độc thoại C. đối thoại D. huyền thoại

2. Loài hoa nào sau đây không xuất hiện trong bài tập đọc "Tuổi Ngựa" của nhà thơ Xuân Quỳnh?

- A. hoa mơ B. hoa huệ C. hoa cúc dại D. hoa hồng

3. Câu tục ngữ nào sau đây phù hợp với ý nghĩa bài tập đọc "Vẽ trứng" (SGK Tiếng Việt 4, tập một)?

- A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
B. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
C. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.
D. Đói cho sạch, rách cho thơm.

4. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

- A. trập chững B. trống trơn C. chen chúc D. che trở

5. Đáp án nào sau đây có từ viết sai chính tả?

- A. rõ ràng, do dự C. giả dối, dò giẫm
B. dân dã, đồng dục D. giao dịch, dân gian

6. Tên riêng nào sau đây viết đúng quy tắc?

- A. Niu Đê-li B. Ác boa C. PhNôm Pênh D. In-đô-nê Xi-a

7. Từ nào sau đây thường dùng để miêu tả âm thanh của tiếng nước chảy?

- A. róc rách B. rậm rạp C. rục rờ D. rộng rãi

8. Câu văn nào sau đây có từ viết sai chính tả?

- A. Những tia nắng vàng rực rỡ đang đùa nghịch trên mặt hồ lấp lánh.
- B. Con mưa rào mùa hạ xua tan cái nắng hè oi bức.
- C. Những ngày hè đổ lửa ở đồng bằng, Sa Pa lại có không khí trong lành, mát dưới.
- D. Những đám mây lững lờ trôi về phía đường chân trời xa thẳm.

9. Điền "s" hoặc "x" lần lượt vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

An với mẹ đi mua ...ấm, sau đó cùng mẹ dọn dẹp và ...ấp ...ếp gọn gàng đồ đạc trong nhà đón ...uân về.

(Nhã Linh)

- A. s-s-s-x
- B. s-s-x-x
- C. x-s-x-x
- D. s-s-x-s

10. Câu thơ nào sau đây sử dụng biện pháp nhân hoá và so sánh?

- A. *Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.*
- B. *Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.*
- C. *Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa.*
- D. *Cửa sổ là bạn của người
Giơ lưng che cả khoảng trời gió mưa.*

11. Trong khổ thơ sau, bầu trời được so sánh với hình ảnh nào?

*Bầu trời như trang giấy
Những dây điện vắt ngang
Như là năm dòng kẻ
Làm khuông nhạc mơ màng.*
(Nguyễn Lâm Thắng)

- A. dây điện
- B. dòng kẻ
- C. trang giấy
- D. khuông nhạc

12. Đáp án nào sau đây là thành ngữ?

- A. Danh chính ngôn ngữ
B. Danh chính ngôn thành
C. Danh chính ngôn thuận
D. Danh chính ngôn luận

13. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Khai ... lập địa

- A. thô B. sơn C. thiên D. hoả

14. Câu tục ngữ nào sau đây nói về kinh nghiệm dự đoán thời tiết của ông cha ta?

- A. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.
B. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
C. Khoai đất lạ, mạ đất quen.
D. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.

15. Giải câu đố sau:

*Mở Cày, Đồng Khởi năm xưa
Nơi nào nổi tiếng ngàn đừa xanh tươi?*

- A. Bến Tre B. Vĩnh Long C. Tiền Giang D. Hậu Giang

16. Câu hỏi sau được dùng với mục đích nào?

Bạn có thể cho tớ mượn chiếc xe này được không?

- A. chê B. khen C. đề nghị D. phủ định

17. Từ "không" trong câu nào dưới đây là từ nghi vấn?

- A. Phương tiện nào tham gia giao thông đường hàng không?
B. Không khí có những tính chất gì?
C. Tại sao Nga không đi học?
D. Bạn thích đi du lịch ở Pháp không?

18. Từ nào sau đây có nghĩa là "ngay thẳng, thật thà"?

- A. trung kiên B. trung nghĩa C. trung hậu D. trung thực

19. Những từ nào sau đây thường dùng để miêu tả làn da?

- A. tháo vát, trắng tinh
B. nhanh nhẹn, xào xạc
C. nheo nhóc, xô xát
D. nhăn nheo, mịn màng

20. Giải câu đố sau:

*Để nguyên em của mẹ ta
Bỏ nặng, thêm huyền bắc liền qua sông.
Từ để nguyên là từ gì?*

- A. em B. cháu C. dì D. cậu

21. Đáp án nào dưới đây dùng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời giải thích cho bộ phận câu đứng trước?

- A. Bà bước vào phòng, nhìn bức tranh của Lan và khen: "Cháu vẽ tranh đẹp quá!"
B. Mẹ đưa Hà đi chơi công viên, Hà vui vẻ hỏi mẹ: "Đây là hoa gì mà đẹp thế ạ?"
C. Trong bức tranh là những cảnh đẹp thân quen của đất nước: cánh đồng lúa chín vàng, dòng sông hiền hoà, hàng tre xanh rì rào trong gió.
D. Cô giáo bước vào lớp, mỉm cười và nói: "Cuối tuần này, chúng ta sẽ cùng đi dã ngoại nhé!"

22. Dấu ngoặc kép trong khổ thơ sau có tác dụng gì?

*Có bạn tặc kè hoa
Xây "lầu" trên cành đa
Rét, chơi trò đi trốn
Đợi âm trời mới ra.
(Phạm Đình Ân)*

- A. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật
B. Giải thích cho từ đứng trước
C. Đánh dấu từ ngữ được dùng với nghĩa đặc biệt
D. Đánh dấu một nội dung không quan trọng trong khổ thơ

23. Từ nào sau đây chứa tiếng "kết" có nghĩa là "khép lại"?

- A. kết nghĩa B. bò kết C. kết quả D. kết hợp

24. Khổ thơ sau đây có các động từ nào?

*Rồi mùa xuân nắng ấm
Cây mặc chiếc áo xanh
Đan từng chùm hoa tím
Rắc hương thơm xa gần.*

(Nguyễn Lâm Thắng)

- A. mặc, đan, rắc C. mặc, chùm, xa
B. mặc, ấm, xanh D. mặc, hương, gần

25. Khổ thơ sau đây có các tính từ nào?

*Sân khấu ở trên không
Giữa vòm trời lá biếc
Trên cảnh những nhạc công
Cùng thổi kèn náo nhiệt.*

(Nguyễn Lâm Thắng)

- A. không, biếc C. nhạc công, náo nhiệt
B. biếc, náo nhiệt D. biếc, thổi

26. Từ nào sau đây cùng nghĩa với từ "tuyên dương"?

- A. khen ngợi B. động viên C. tuyên truyền D. chia sẻ

27. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây có cặp từ trái nghĩa?

- A. Lá rụng về cội C. Thất lưng buộc bụng
B. Trước lạ sau quen D. Thuận buồm xuôi gió

28. Tiếng "tươi" có thể ghép với tiếng nào sau đây để tạo thành từ ghép?

- A. hiểu B. hoà C. tấn D. tốt

29. Đáp án nào sau đây chỉ gồm các từ láy?

- A. ồn ào, âm ỉ, rì rào
- B. học hỏi, hoàng hôn, học hành
- C. cầu công, phố phường, tư tưởng
- D. bờ bãi, khôn khéo, ngẫm nghĩ

30. Đáp án nào sau đây chỉ gồm các danh từ?

- A. học hành, học tập
- B. học phí, du học
- C. học hỏi, học lực
- D. học bổng, học bạ

THI HỘI - CẤP TỈNH



Bài 1: HỖ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hồ sắp xếp lại trật tự các từ để tạo thành câu.

vô	Nghệ	xứ	quanh	quanh	Đường
⇩					

xanh	đồ.	Non	hoạ	như	biếc	nước	tranh
⇩							

Nắng	chóng	mưa	trưa,	tối.	chóng
⇩					

ngoan	khôn	vẻ	cha	vang	cái	Con	mẹ.
⇩							

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

gió cuối năm năm muối, Đâu sương nồm.

sáo sang cầu sông Con gió. ngọn bắc

xanh. tre xanh xanh mãi màu Đất tre

râm. bóng đứng mình khuất không xanh Tre

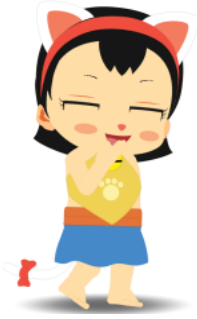
n o iê h à h

nh d ã ã m ng

Bài 2: Mèo con nhanh nhẹn

Em hãy giúp bạn mèo ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

ngàn dặm ¹	yêu nước ²	thiên lí ³	quê cũ ⁴	nhà vua ⁵
vững chắc ⁶	thanh thiên ⁷	ái quốc ⁸	cổ hương ⁹	thay đổi ¹⁰
ngàn năm ¹¹	thiên thu ¹²	thế hệ sau ¹³	quán quân ¹⁴	trời xanh ¹⁵
biến thiên ¹⁶	kiên cố ¹⁷	hậu duệ ¹⁸	vô địch ¹⁹	quân vương ²⁰



và ; và ; và ; và ; và

và ; và ; và ; và ; và

Bài 3: Điền từ

1. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Mẹ vui, con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con cả ba vai chèo.
(Theo Trần Đăng Khoa)

2. Điền **s** hoặc **x** thích hợp vào chỗ trống sau:

sụcôi oi xét ử sự

3. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(đã, sắp, đang)

Trên bầu trời, đàn chim bay về phương Nam tránh rét.

4. Điền tiếng thích hợp bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch** là tên một loại bánh hình tròn, dẹt, làm bằng bột nếp, nhân đậu xanh, luộc chín rồi thả vào nước đường sánh, thường có trong dịp Tết Hàn thực.

Đáp án: bánh.....

5. Điền tiếng thích hợp với tiếng đã cho để tạo thành từ láy:

trong đẹp

6. Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu.

Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon
Vài cụ già chống gậy bước lom khom
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.
(Đoàn Văn Cừ)

Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống sau:

Xét về từ loại, các từ “lon xon, lom khom, lặng lẽ” trong đoạn thơ trên là từ.

7. Điền dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm than, dấu hai chấm hoặc dấu gạch ngang thích hợp vào chỗ trống trong câu chuyện sau:

HÃY CHO MÌNH MỘT NIỀM TIN

Có một gia đình én đang bay đi trú đông. Chú én con mới tập bay. Đây là lần đầu tiên én con phải bay xa đến vậy. Trên đường đi □ gia đình én phải bay qua một con sông lớn, nước chảy xiết □ chú én con sợ hãi nhìn dòng sông. Én sẽ bị chóng mặt và rơi xuống mát. Bố mẹ động viên én rất nhiều, nhưng én vẫn không dám bay qua. Bố liền ngắt cho én con một chiếc lá rồi nói □

□ Con hãy cầm chiếc lá thần kì này. Nó sẽ bảo vệ con được an toàn.

Lúc qua sông rồi, én con vui vẻ bảo bố:

□ Bố ơi, chiếc lá thần kì tuyệt vời quá □ Nó giúp con qua sông an toàn rồi đây này.

Bố én ôn tồn bảo:

- Không phải chiếc lá thần kì đâu con ạ. Đó chỉ là một chiếc lá bình thường như bao chiếc lá khác. Điều quan trọng là con đã vững tin và rất cố gắng.

(Theo Nguyễn Thị Thu Hà)

8. Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(láy, ghép)

- Các từ “oi ả, ồn ào, óng ánh” là các từ

- Các từ “ục ịch, âm ã, cuống quýt” là các từ

9. Điền cặp từ trái nghĩa để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Đi hỏi, về nhà hỏi

10. Giải câu đố sau:

*Để nguyên trời rét nằm cong
Thêm huyền bay lả trên đồng quê ta
Hỏi vào tươi tốt mượt mà
Trâu bò vui gặm nhấm nha từng đàn.
Từ để nguyên là từ gì?*

Đáp án: từ

Bài 4: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Bài tập đọc nào dưới đây ca ngợi đức tính trung thực của con người?

- A. Những hạt thóc giống
- B. Điều ước của vua Mi-đát
- C. Thư thăm bạn
- D. Dế Mèn bênh vực kẻ yếu

2. Bài tập đọc "Gà Trống và Cáo" khuyên chúng ta điều gì?

- A. Hãy dũng cảm để bảo vệ lẽ công bằng trong cuộc sống
- B. Hãy luôn yêu quý, trân trọng những người thân bên mình
- C. Hãy luôn yêu thương và bảo vệ những người bạn
- D. Hãy cẩn thận với những lời dụ dỗ ngọt ngào

3. Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. sóng sánh, xông xênh, xác suất, xí xoá
- B. xong xuôi, sứt sứt, xuýt soát, xiên xẹo
- C. xấp xỉ, xuềnh xoàng, xứ sở, xa hoa
- D. xin xỏ, sâu xa, xúm xít, xét xử

4. Câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

- A. *Làng quê lúa gặt xong rồi
Mây hong trên góc rạ phơi trắng đồng.*
- B. *Cánh cò trắng xoá vọng về
Ngân nga vọng cổ bốn bề thiên nhiên.*
- C. *Đồng xanh bay lá cánh cò
Hương sen toả ngát mộng mơ những chiều.*
- D. *Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.*

5. Từ nào dưới đây có nghĩa là "có lòng yêu thương con người và sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết"?

- A. nhân trần
- B. nhân sự
- C. nhân ái
- D. nhân tố

6. Đáp án nào dưới đây gồm các tên riêng nước ngoài viết đúng quy tắc?

- A. Ác-hen-tina, Bun-ga-ri
- B. Xlô-va-kia, Lúcxăm-bua
- C. Cu-ba, Phnôm Pênh
- D. I-ta-lia, Mi-an-ma

7. Đoạn văn dưới đây gợi nhắc đến tác giả nổi tiếng nào?

Ông sinh ra ở Phú Thọ, là nhà thơ nổi tiếng của Việt Nam. Phần lớn các tác phẩm của ông được sáng tác trong thời kì tham gia quân ngũ. Thơ của ông được đánh giá cao với giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, sâu sắc. Nhiều bài thơ tiêu biểu được yêu thích đó là: "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây", "Cái cầu", ...

- A. Phạm Tiến Duật
- B. Nguyễn Khoa Điềm
- C. Vũ Duy Thông
- D. Hoài Vũ

8. Câu tục ngữ nào dưới đây đề cao giá trị của con người?

- A. Một kho vàng không bằng một nang chữ.
- B. Một mặt người bằng mười mặt của.
- C. Một chữ nên thầy, một ngày nên nghĩa.
- D. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

9. Bài ca dao dưới đây miêu tả cảnh đẹp của tỉnh, thành phố nào?

*Làng tôi có lũy tre xanh
Có sông Tô Lịch uốn quanh xóm làng.
Bên bờ vải nhãn hai hàng
Dưới sông cá lội từng đàn tung tăng.*

- A. Bắc Ninh
- B. Bắc Giang
- C. Hải Phòng
- D. Hà Nội

10. Giải câu đố sau:

*Vua thời dựng nước Vạn Xuân
Giặc Lương khiếp sợ, lòng dân yên bề.
Đó là vị vua nào?*

- A. Lê Thái Tổ
- B. Trần Thái Tông
- C. Lý Thái Tổ
- D. Lý Nam Đế

11. Vị ngữ nào dưới đây thích hợp với chủ ngữ "Chim đại bàng" để tạo thành câu kể "Ai thế nào?"?

- A. là "chúa tể" của bầu trời xanh
- B. thật thông minh và dũng mãnh
- C. bơi thành từng đàn trên hồ
- D. sải cánh liệng trên bầu trời

12. Từ nào dưới đây có tiếng "hữu" khác nghĩa với tiếng "hữu" trong các từ còn lại?

- A. hữu nghị
- B. hữu hình
- C. hữu hạn
- D. hữu ý

13. Từ 3 tiếng "mong, chờ, ngóng" có thể tạo được bao nhiêu từ ghép?

- A. 2 từ
- B. 3 từ
- C. 4 từ
- D. 5 từ

14. Đáp án nào dưới đây gồm các từ ghép tổng hợp?

- A. trông nom, thuốc thang, đội viên, sông nước
- B. bố mẹ, thẳng tắp, xanh rì, hài hoà
- C. lạnh mạnh, núi non, bút bi, bờ bến
- D. bánh trái, nhà cửa, đi đứng, đêm ngày

15. Tìm từ trái nghĩa với từ "căng" trong trường hợp dưới đây:

Hoa và Lan cùng kéo hai đầu để sợi dây được căng nhất có thể.

- A. chùng
- B. thụng
- C. nhão
- D. xẹp

16. Từ "máy móc" trong câu nào dưới đây là tính từ?

- A. Để tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng, xí nghiệp đã mua nhiều máy móc hiện đại từ nước ngoài.
- B. Do được bảo dưỡng thường xuyên nên máy móc trong nhà máy vẫn sử dụng tốt.
- C. Trong phòng Hoàng có nhiều máy móc và linh kiện hiện đại.
- D. Nếu cậu làm việc một cách máy móc như thế thì sẽ khó mà sáng tạo được.

17. Câu hỏi nào dưới đây được dùng để khen ngợi?

- A. Hè này gia đình Hà định đi du lịch ở đâu thế?
- B. Hà giảng cho tớ bài toán này được không?
- C. Sao chiếc cặp sách mới của Hà đẹp thế nhỉ?
- D. Tối nay Hà có qua nhà tớ học nhóm không?

18. Câu nào dưới đây được tách đúng thành phần chủ ngữ và vị ngữ?

- A. Dòng suối ban sáng hiền lành là thế, giờ sầm mặt lại, réo ồ ồ/ trông thật dữ tợn.
- B. Trên bãi cỏ rộng, các em bé xinh xắn/ nô đùa vui vẻ.
- C. Từng đàn cò sà xuống rập rờn trên/ những bông lúa trĩu nặng.
- D. Phía bên sông, xóm Cồn Hén nấu cơm chiều, thả khói/ nghỉ ngút cả một vùng tre trúc.

19. Nhận xét nào dưới đây đúng về đoạn văn sau?

(1) Swong mù tan dần. (2) Mây như một đàn cừu tản đi và dưới bầu trời quang đãng mùa xuân thực sự hiện ra. (3) Mặt trời chói lọi mọc lên, nuốt dần lớp băng mỏng phủ trên mặt nước. (4) Bầu không khí ấm áp rung rinh khắp nơi, mặt đất như hồi sinh, và cỏ già năm ngoái xanh tốt lại. (5) Cỏ non năm nay như những chiếc kim đâm tua tua trên mặt đất. (6) Những chồi cây sục nức mùi hương, căng phồng những nhựa.

(Theo Lép Tôn-xtôi)

- A. Câu (6) thuộc câu kể “Ai thế nào?”.
- B. Tất cả các từ được gạch chân trong đoạn văn trên là từ láy.
- C. Tất cả các từ được gạch chân trong đoạn văn trên là từ ghép.
- D. Câu (3), (4), (5) thuộc câu kể “Ai làm gì?”.

20. Hãy sắp xếp các câu văn dưới đây để tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh miêu tả khu rừng của tác giả Trần Hoài Dương.

- (1) *Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sồi.*
- (2) *Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng lửa đỏ bập bùng cháy.*
- (3) *Trước mặt tôi, một cây sồi cao lớn toàn thân phủ đầy lá đỏ.*
- (4) *Nước róc rách chảy, lúc trườn lên mấy tảng đá trắng, lúc luồn dưới mấy gốc cây ẩm mục.*
- (5) *Bên cạnh đó, như để tôn thêm màu đỏ chói lọi kia lại là màu vàng rực rỡ của mấy cây cơm nguội.*

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

- A. (1) – (3) – (5) – (4) – (2)**
- B. (1) – (4) – (3) – (5) – (2)**
- C. (3) – (5) – (2) – (1) – (4)**
- D. (3) – (5) – (1) – (4) – (2)**

Trangnguyen.edu.vn